BIỂU 1: BẢNG TỔNG DỰ TOÁN KINH PHÍ

Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm

(Kèm theo Quyết định số 298 /QĐ-UBND ngày 06 /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Ký hiệu	Dự toán kinh phí			Kế hoạch phân bổ vốn	Ghi chú
			Tổng dự toán	Vốn NSNN	Vốn khác	Năm thứ nhất	
I	Chi phí xây lắp	G_{XL}	0	0	0	0	Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT
II	Chi phí thiết bị	G_{TB}	2.874.750.000	2.874.750.000	0	2.874.750.000	
III	Chi phí quản lý	G_{QLDA}	0	0	0	0	
IV	Chi phí tư vấn	G_{TV}	39.234.447	39.234.447	0	39.234.447	
V	Chi phí khác có liên quan	G_K	37.130.000	37.130.000	0	37.130.000	
VI	Chi phí dự phòng	G_{DP}	0	0	0	0	
	TỔNG CỘNG ($G_{ĐT}=G_{XL}+G_{TB}+G_{QLDA}+G_{TV}+G_K+G_{DP}$):	**$G_{ĐT}$**	**2.951.114.447**	**2.951.114.447**	**0**	**2.951.114.447**	
Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm năm mươi mốt triệu, một trăm mười bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng							

BIỂU 2.1 TỔNG HỢP DỰ TOÁN ỨNG DỤNG CNTT

Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Ký hiệu	Căn cứ/Công thức tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
I	**Chi phí xây lắp**	**G_{XL}**		**0**	**0**	**0**
II	**Chi phí thiết bị**	**G_{TB}**	Theo bảng tính chi tiết	**2.857.134.545**	**17.615.455**	**2.874.750.000**
1	Xây dựng Phần mềm quản lý cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm			2.645.900.000	0	2.645.900.000
2	*Chi phí hạ tầng CNTT*			176.154.545	17.615.455	193.770.000
3	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng			35.080.000	0	35.080.000
III	**Chi phí quản lý dự án**	**G_{QLDA}**		**0**	**0**	**0**
IV	**Chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng CNTT**	**G_{TV}**		**36.328.191**	**2.906.255**	**39.234.447**
1	Chi phí Tư vấn lập Đề cương và dự toán chi tiết		QĐ số 1688/QĐ-BTTTT	28.342.775	2.267.422	30.610.197
2	Chi phí Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT		Điểm a, khoản 3 và điểm b, khoản 4, Điều 9 NĐ Điểm a, khoản 3 và điểm b, khoản 4, Điều 9 NĐ 63/2014/NĐ-CP	5.323.611	425.889	5.749.500
3	Chi phí Tư vấn thẩm định HSMT và thẩm định KQLCNT		Điểm b, khoản 3 và khoản 5, Điều 9 NĐ 63/2014/NĐ-CP	2.661.806	212.944	2.874.750
V	**Chi phí khác có liên quan**	**G_{K}**		**34.379.630**	**2.750.370**	**37.130.000**
1	Chi phí thẩm định giá		Theo thông báo số 3159/STC-QLGCS&DN	34.074.074	2.725.926	36.800.000
2	Chi phí đăng báo mời thầu			305.556	24.444	330.000
VI	**Chi phí dự phòng**	**G_{DP}**		**0**	**0**	**0**
	Tổng cộng ($G_{ĐT}=G_{XL}+G_{TB}+G_{QLDA}+G_{TV}+G_{K}+G_{DP}$):	**$G_{ĐT}$**		**2.927.842.366**	**23.272.080**	**2.951.114.447**
Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm năm mươi mốt triệu, một trăm mười bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng						

BIỂU 2.2 TỔNG HỢP CHI PHÍ THIẾT BỊ

Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Công thức tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
I	Chi phí mua sắm thiết bị CNTT		2.822.054.545	17.615.455	2.839.670.000
	Xây dựng Phần mềm quản lý cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	*Theo bảng tính chi tiết*	*2.645.900.000*	*0*	*2.645.900.000*
	Chi phí hạ tầng CNTT	*Theo bảng tính chi tiết*	*176.154.545*	*17.615.455*	*193.770.000*
II	Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Theo bảng tính chi tiết	35.080.000	0	*35.080.000*
	Tổng cộng (G_{TB}=I+II):		**2.857.134.545**	**17.615.455**	**2.874.750.000**

BIỂU 3: CHI PHÍ MUA THIẾT BỊ MÁY CHỦ

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế (VAT)	Thành tiền sau thuế
1	**Máy chủ (cấu hình tối thiểu hoặc tương đường)** Khung máy: 2.5" Chassis with up to 8 Hard Driver (SAS/SATA) Bộ vi xử lý: Intel Xeon Silver 4310 2.1G, 12C/24T, 10.4GT/s, 18M Cache, Turbo, HT (120W) DDR4-2666 Bộ nhớ (RAM): 2*32GB RDIMM, 3200MT/s, Dual Rank 16Gb BASE x 8 Card RAID điều khiển: PERC H755 SAS Front Lưu trữ 1: 2*480GB SSD SATA Mix Use 6Gbps 512 2.5in Hot-plug AG Drive, 3 DWPD Lưu trữ 2: 2*2.4TB 10K RPM SAS ISE 12Gbps 512e 2.5in Hot-plug Hard Drive Nguồn: Dual, Hot-Plug, PSU (1+1), 600, Mixed Mode Dual Port 1Gb On-Board LOM	Bộ	1	99.500.000	99.500.000	9.950.000	109.450.000
2	**Bộ máy tính để bàn Máy tính để bàn** Bộ vi xử lý Intel(R) Core(TM) i3-12100 Processor (3.6 GHz ,up to 4.3 GHz, 6MB Cache, 4 Core 8 Thread) Bộ nhớ trong (Ram): 8GB DDR4 Ổ cứng: SSD 256GB Bàn phím & Chuột Màn hình: 18.5" LED - công nghệ Less Blue Light Hệ điều hành: Windows 10 Bảo hành: 24 tháng	Bộ	4	11.031.818	44.127.273	4.412.727	48.540.000

3	**Máy quyét HP ScanJet Enterprise Flow 5000 s5 (hoặc tương đương)** Loại máy: Máy quét tài liệu chuyên dụng, công nghệ LED. Khổ giấy scan: tối đa A4. Tốc độ scan: 60 trang/phút (trắng đen - màu, 200 dpi). Cảm biến hình ảnh: CIS. Scan hai mặt tự động. Độ phân giải: tối đa 600 dpi. Cổng giao tiếp: USB 3.1. Khay nạp giấy: 80 tờ. Công suất: 7.500 tờ/ngày. Kích thước: 285 x 254 x 231 (mm). Trọng lượng: 3,4 kg	Chiếc	2	16.263.636	32.527.273	3.252.727	35.780.000
	TỔNG CỘNG:				176.154.545	17.615.455	**193.770.000**

CHI PHÍ ĐÀO TẠO CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

TT	Hạng mục	Số lượng	Số lượng (GV/HV)	Kinh phí	Thành tiền (01 lớp)	Số lớp	Thành tiền	Áp dụng
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4)x(5)x(6)	(8)	(9) = (7)x(8)	(10)
I	**Đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm cho các đơn vị Sở Nông nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan. Dự kiến 20 cán bộ 01 lớp, Số lớp: 8, Thời gian 1**							
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 5 tiết)	2	1	500.000	1.000.000			Áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên	1	1	130.000	130.000			Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/01/2018
4	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học							
4.1	*Chi photo, in ấn, tài liệu học tập*	1	20	5.000	100.000			Tài liệu hướng dẫn sử dụng khoảng 20 trang A4, in đen trắng 1 mặt
4.2	*Chi nước uống phục vụ lớp học*	1	20	20.000	400.000			Áp dụng Khoản 3, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
4.3	*Chi phí thuê máy tính và cài đặt máy tính*	40	1	-	-			
4.3	*Chi phí thuê hội trường, thiết bị âm thanh, máy chiếu, mạng*	1		2.000.000	2.000.000			Áp dụng Phụ lục I, Thông tư Liên tịch số 142/2010/TTLT-BTC-BTTTT ngày 22/9/2010
5	**CỘNG I**				**3.630.000**	**9**	**32.670.000**	
II	**Đào tạo cán bộ làm công tác quản trị hệ thống. Dự kiến 3 cán bộ 01 lớp, Số lớp: 01, Thời gian 2 ngày = 4 buổi**							
1	Chi thù lao cho Giảng viên (1 buổi được tính 5 tiết)	4	1	500.000	2.000.000			Áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018
2	Phụ cấp tiền ăn cho Giảng viên	2	1	130.000	260.000			Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/01/2018
3	Chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học							

3,1	*Chi photo, in ấn, tài liệu học tập*	1	3	10.000	30.000			Tài liệu hướng dẫn quản trị hệ thống phần mềm: khoảng 40 trang A4, in đen trắng 1 mặt
3,2	*Chi nước uống phục vụ lớp học*	2	3	20.000	120.000			Áp dụng Khoản 3, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 (Đã chỉnh sửa lại từ 40.000 xuống 20.000)
4,3	*Chi phí thuê máy tính và cài đặt máy tính*	4	1	-	-			
	CỘNG II:				**2.410.000**	**1**	**2.410.000**	
	TỔNG CỘNG (I+II):						**35.080.000**	

CHI PHÍ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM NỘI BỘ

Đơn vị tính: Việt nam đồng

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Chi phí	Ký hiệu
1	Giá trị phần mềm (G)	G = 1.4*E*P*H	1.512.811.557	G
2	Chi phí chung (C)	C = 65%*G	983.327.512	C
3	Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)	TL = 6%*(G + C)	149.768.344	TL
4	Chi phí của phần mềm (Gpm)	Gpm = G + C + TL	2.645.907.413	Gpm
	TỔNG CỘNG	**Gpm** (làm tròn)	**2.645.900.000**	

BẢNG CHUYỂN ĐỔI YÊU CẦU CHỨC NĂNG SANG TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE-CASE)

Đơn giản	**74**
Trung bình	**38**
Phức tạp	**2**
	114

TT	Tên Use-case	Tên tác nhân chính	Tên tác nhân phụ	Mô tả trường hợp sử dụng	Mức độ cần thiết	Độ phức tạp	Ghi chú
I	**QUẢN LÝ TRANG THÔNG TIN**						
1	**Quản lý biểu đồ tổng hợp VSATTP**	QTHT			B	Trung bình	
	Lọc theo địa bàn (tỉnh, huyện, xã)			QTHT có thể xuất báo cáo tổng hợp VSATTP theo địa bàn (tỉnh, huyện, xã)			
	Hiển thị biểu đồ tổng hợp VSATTP			QTHT có thể Hiển thị biểu đồ tổng hợp VSATTP theo các dữ liệu được người dùng cập nhật trên hệ thống			
	Tổng hợp Tổng số đợt kiểm tra			QTHT có thể Tổng hợp tổng số đợt kiểm tra VSATTP theo các dữ liệu được người dùng cập nhật trên hệ thống			
	Tổng hợp số liệu cơ sở SXKD theo TT 38			QTHT có thể Tổng hợp số liệu cơ sở theo thông tư số 38/2012 dựa trên các dữ liệu được người dùng cập nhật trên hệ thống			
	Tổng hợp số liệu cơ sở SXKD theo TT 17			QTHT có thể Tổng hợp số liệu cơ sở theo thông tư số 17/2018 dựa trên các dữ liệu được người dùng cập nhật trên hệ thống			
2	**Quản lý xuất bản bản cam kết VSATTP của cơ sở SXKD**	QTHT			B	Đơn giản	
	Lọc theo địa bàn (tỉnh, huyện, xã)			QTHT lọc danh sách các cơ sở cam kết VSATTP theo tham số địa bàn đã chọn (tỉnh, huyện, xã)			
	Thông báo bản cam kết VSATTP đã xuất bản			Hiển thị danh sách các cơ sở cam kết VSATTP trên địa bàn dựa vào các dữ liệu được người dùng cập nhật trên hệ thống			
3	**Quản lý xuất bản cấp giấy cơ sở đủ điều kiện VSATTP**	QTHT			B	Đơn giản	
	Lọc theo địa bàn (tỉnh, huyện, xã)			QTHT lọc danh sách thông báo về cấp giấy cơ sở đủ điều kiện VSATTP theo tham số địa bàn đã chọn (tỉnh, huyện, xã)			
	Thông báo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP đã xuất bản			Hiển thị mục thông báo về cấp giấy cơ sở đủ điều kiện VSATTP dựa vào các dữ liệu được người dùng cập nhật trên hệ thống			
4	**Quản lý xuất bản cấp giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn**	QTHT			B	Đơn giản	

	Lọc theo địa bàn (tỉnh, huyện, xã)			Người dùng xuất danh sách thông báo về cấp giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo tham số địa bàn đã chọn (tỉnh, huyện, xã)			
	Thông báo giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn đã xuất bản			Hiển thị mục thông báo về cấp giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn dựa vào các dữ liệu được người dùng cập nhật trên hệ thống			
5	**Quản lý xuất bản kết quả thanh kiểm tra VSATTP**	QTHT			B	Đơn giản	
	Lọc theo địa bàn (tỉnh, huyện, xã)			Người dùng lọc danh sách kết quả thanh kiểm tra VSATTP theo tham số địa bàn đã chọn (tỉnh, huyện, xã)			
	Thông báo kết quả thanh kiểm tra VSATTP đã xuất bản			Hiển thị Quản lý danh mục kết quả thanh kiểm tra VSATTP dựa vào các dữ liệu được người dùng cập nhật trên hệ thống			
6	**Quản lý thông tin liên hệ**	QTHT			B	Đơn giản	
	Kích hoạt Hiệu lực/ngưng hiệu lực			QTHT có thể Kích hoạt Hiệu lực/ngưng hiệu lực			
7	**Đăng nhập**	QTHT			B	Trung bình	
	Đăng nhập			QTHT có thể nhập thông tin đăng nhập vào hệ thống (tên đăng nhập, mật khẩu)			
	Kiểm tra mật khẩu và tên đăng nhập			QTHT có thể kiểm tra xác thực thông tin đăng nhập của người dùng (tên đăng nhập, mật khẩu)			
	Thông báo truy cập			QTHT có thể hiển thị thông báo truy cập hệ thống tới người dùng (thông báo đăng nhập thành công/ sai mật khẩu/ sai tên đăng nhập…)			
	Đổi mật khẩu			QTHT có thể được quyền thay đổi thông tin mật khẩu đăng nhập hệ thống. Hệ thống thực hiện lưu lại thông tin mật khẩu mới của người dùng sau khi thực hiện đổi mật khẩu thành công			
8	**Đăng xuất**	QTHT			B	Đơn giản	
	Đăng xuất			QTHT có thể thực hiện đăng xuất khỏi hệ thống. Hệ thống đăng xuất người dùng khỏi phiên làm việc trên hệ thống.			
II	**QUẢN TRỊ**						
1	**Khai báo chức năng phần mềm**	QTHT			B	Trung bình	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới chức năng phần mềm trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Xem chi tiết			QTHT có thể xem thông tin, Quản lý danh mục chức năng đã được khai báo trên hệ thống. Hệ thống hiển thị thông tin tác nhân được chọn.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin chức năng phần mềm trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			

	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa một hoặc nhiều chức năng phần mềm đã được khai báo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa chức năng phần mềm đã chọn.			
2	**Hiển thị Quản lý danh mục tác nhân**	QTHT			B	Trung bình	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới tác nhân trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Xem			QTHT có thể xem thông tin, Quản lý danh mục tác nhân đã được khai báo trên hệ thống. Hệ thống hiển thị thông tin tác nhân được chọn.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin tác nhân trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa một hoặc nhiều tác nhân đã được khai báo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tác nhân đã chọn.			
3	**Gán chức năng cho tác nhân**	QTHT			B	Trung bình	
	Hiển thị Quản lý danh mục tác nhân, chọn tác nhân			QTHT có thể Quản lý danh mục tác nhân sau khi người dùng thực hiện khai báo thành công trên hệ thống để người dùng chọn tác nhân cần gán chức năng.			
	Hiển thị chức năng cho tác nhân			QTHT có thể Quản lý danh mục chức năng đã được khai báo trên hệ thống để thực hiện chọn gán chức năng cho tác nhân			
	Chọn chức năng phần mềm			QTHT có thể thực hiện chọn chức năng phần mềm cần gán cho tác nhân			
	Phân quyền			QTHT có thể thực hiện phân quyền tác nhân trên hệ thống.			
4	**Khai báo người dùng**	QTHT			B	Trung bình	
	Lọc theo tên			Phần mềm cho phép thực hiện lọc danh sách người dùng theo tên			
	Loại theo nhóm người dùng			Phần mềm cho phép phân loại danh sách người dùng theo nhóm người dùng			
	Cấp tài khoản			Phần mềm cho phép thực hiện cấp tài khoản cho người dùng đã được khai báo trên hệ thống.			
	Đổi mật khẩu			QTHT có thể được quyền thay đổi thông tin mật khẩu đăng nhập hệ thống. Hệ thống thực hiện lưu lại thông tin mật khẩu mới của người dùng sau khi thực hiện đổi mật khẩu thành công			
5	**Mô hình cây phân cấp hành chính**	QTHT			B	Trung bình	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới mô hình cây phân cấp hành chính trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			

	Thêm mới vào nút con			QTHT có thể thực hiện thêm mới vào nút con của cây phân cấp hành chính đã được tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Thêm mới vào cùng cấp			QTHT có thể thực hiện thêm mới vào cùng cấp của cây phân cấp hành chính đã được tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Kích hoạt trạng thái (Kích hoạt, không kích hoạt)			QTHT có thể thực hiện thiết lập trạng thái mô hình cây phân cấp hành chính đã khai báo trên hệ thống (Kích hoạt/Không kích hoạt)			
6	**Cập nhật nhân sự**	QTHT			B	Trung bình	
	Hiển thị Quản lý danh mục nhân sự			QTHT có thể Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống đã được khai báo trên hệ thống.			
	Lọc theo tên			Phần mềm cho phép thực hiện lọc Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo tên nhân sự.			
	Lọc theo chức danh			Phần mềm cho phép thực hiện lọc Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo chức danh của nhân sự.			
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới nhân sự trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
7	**Cấp tài khoản cho nhân sự**	QTHT			B	Trung bình	
	Sắp xếp theo STT			Phần mềm cho phép thực hiện sắp xếp Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo STT			
	Sắp xếp theo mã nhân sự			Phần mềm cho phép thực hiện sắp xếp Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo mã nhân sự			
	Sắp xếp theo tên nhân sự			Phần mềm cho phép thực hiện sắp xếp Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo tên nhân sự			
	Cấp tài khoản			Phần mềm cho phép thực hiện cấp tài khoản cho nhân sự tham gia hệ thống.			
	Xác định trạng thái tài khoản			Phần mềm cho phép thực hiện thiết lập trạng thái tài khoản (Kích hoạt/Không kích hoạt)			
8	**Tra cứu nhân sự**	QTHT			B	Trung bình	
	Lọc theo đơn vị			Phần mềm cho phép thực hiện lọc Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo đơn vị.			
	Lọc theo chức danh			Phần mềm cho phép thực hiện lọc Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo chức danh của nhân sự.			
	Lọc theo trạng thái			Phần mềm cho phép thực hiện lọc Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo trạng thái của nhân sự.			
	Lọc theo tên			Phần mềm cho phép thực hiện lọc Quản lý danh mục nhân sự tham gia hệ thống theo tên nhân sự.			

	Xem chi tiết			QTHT có thể thực hiện xem chi tiết thông tin nhân sự tham gia hệ thống đã được khai báo trên hệ thống. Hệ thống hiển thị thông tin nhân sự đã chọn.			
9	**Quản lý danh mục Tỉnh/Thành phố**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
10	**Quản lý danh mục Quận/Huyện**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
11	**Quản lý danh mục Xã/Phường/Thị trấn**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
12	**Quản lý danh mục quốc gia**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
13	**Phân loại đối tượng Cơ sở ATTP**	QTHT			B	Đơn giản	

	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
14	**Nhóm Cơ sở ATTP**	QTHT			B		
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.		Đơn giản	
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
15	**Loại cơ sở sản xuất kinh doanh**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
16	**Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
17	**Lý do cấp lại chứng nhận VSATTP**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			

	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
18	**Nhóm ngành hàng**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
19	**Tên ngành hàng**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
20	**Tên sản phẩm**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
21	**Loại hoạt động SXKD**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
22	**Nguồn gốc sản phẩm (Tự cung, nhập khẩu…)**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			

	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
23	**Cấp cơ quan thẩm định**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
24	**Hình thức thẩm định**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
25	**Loại nội dung thẩm định**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
26	**Nhóm chỉ tiêu thẩm định**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
27	**Chỉ tiêu thẩm định**	QTHT			B	Đơn giản	

	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
28	**Mức đánh giá thẩm định**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
29	**Kết quả đánh giá thẩm định**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
30	**Các loại lỗi vi phạm VSATTP**	QTHT			B	Đơn giản	
	Thêm mới			QTHT có thể thực hiện thêm mới trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			QTHT có thể thực hiện chỉnh sửa danh mục đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			QTHT có thể thực hiện xóa danh mục trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa tên ngành hàng đã chọn.			
III	**CƠ SỞ SXKD**						
1	**Khai báo cơ sở SXKD**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Phức tạp	
	Lọc theo mã cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo mã cơ sở			
	Lọc theo tên			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo tên cơ sở			
	Lọc theo tỉnh/thành phố			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo tỉnh/thành phố			

	Lọc theo quận/huyện			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo quận/huyện			
	Lọc theo xã/phường/thị trấn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo xã/phường/thị trấn			
	Loại theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo loại hình kinh doanh			
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới cơ sở SXKD trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa cơ sở SXKD đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa cơ sở SXKD đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa cơ sở SXKD đã chọn.			
2	**Cập nhật Địa chỉ**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới địa chỉ của cơ sở SXKD trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin địa chỉ của cơ sở SXKD đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa địa chỉ của cơ sở SXKD đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa địa chỉ của cơ sở SXKD đã chọn.			
3	**Cập nhật chủ cơ sở SXKD (người đại diện pháp luật)**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới chủ cơ sở SXKD (người đại diện pháp luật) trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin chủ cơ sở SXKD (người đại diện pháp luật) đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa chủ cơ sở SXKD (người đại diện pháp luật) đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa chủ cơ sở SXKD (người đại diện pháp luật) đã chọn.			
4	**Hệ thống chất lượng**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới hệ thống chất lượng trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			

	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin hệ thống chất lượng đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa hệ thống chất lượng đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa hệ thống chất lượng đã chọn.			
	Sản phẩm, ngành hàng					Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới sản phẩm, ngành hàng trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin sản phẩm, ngành hàng đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa sản phẩm, ngành hàng đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa sản phẩm, ngành hàng đã chọn.			
5	**Trạng thái cơ sở**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới trạng thái cơ sở trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin trạng thái cơ sở đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa trạng thái cơ sở đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa trạng thái cơ sở đã chọn.			
6	**Tra cứu cơ sở SXKD**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Phức tạp	
	Lọc theo mã cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo mã cơ sở			
	Lọc theo tên cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo tên cơ sở			
	Lọc theo thời gian thành lập			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo thời gian thành lập cơ sở			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo địa bàn			
	Loạc theo hệ thống chất lượng			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo hệ thống chất lượng			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD ra file excel			

	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD ra file PDF			
7	**Tra cứu người đại diện pháp luật**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo mã cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD theo mã cơ sở			
	Lọc theo tên cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD theo tên cơ sở			
	Lọc theo chức danh			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD theo chức danh			
	Lọc theo trình độ chuyên môn			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD theo trình độ chuyên môn			
	Lọc theo loại địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD theo loại địa bàn			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất danh sách người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD ra file excel			
	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất danh sách người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD ra file PDF			
8	**Tra cứu Quản lý danh mục sản phẩm, ngành hàng**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo mã hàng			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục sản phẩm, ngành hàng theo mã hàng			
	Lọc theo nhóm ngành hàng			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục sản phẩm, ngành hàng theo nhóm ngành hàng			
	Lọc theo tên ngành hàng			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục sản phẩm, ngành hàng theo tên ngành hàng			
	Lọc theo tên sản phẩm			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục sản phẩm, ngành hàng theo tên sản phẩm			
	Lọc theo hệ thống chứng chỉ chất lượng			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục sản phẩm, ngành hàng theo hệ thống chứng chỉ chất lượng			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục sản phẩm, ngành hàng ra file excel			
	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục sản phẩm, ngành hàng ra file PDF			
9	**Thống kê cơ sở SXKD**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	

	Chọn báo cáo			Người dùng có thể thực hiện chọn báo cáo thống kê cơ sở SXKD trong Quản lý danh mục báo cáo đã được tạo trên hệ thống			
	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện thống kê cơ sở SXKD theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện thống kê cơ sở SXKD theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện thống kê cơ sở SXKD theo loại hình cơ sở SXKD			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo thống kê cơ sở SXKD ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo thống kê cơ sở SXKD ra file PDF			
10	**Thống kê người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện thống kê người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện thống kê người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện thống kê người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD theo loại hình cơ sở SXKD			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo thống kê người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo thống kê người đại diện pháp luật của cơ sở SXKD ra file PDF			
11	**Thống kê ngành hàng**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện thống kê ngành hàng theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện thống kê ngành hàng theo loại hình cơ sở SXKD			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo thống kê ngành hàng ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo thống kê ngành hàng ra file PDF			
12	**Báo cáo tổng hợp cơ sở SXKD**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện tổng hợp cơ sở SXKD theo địa bàn			

	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện tổng hợp cơ sở SXKD theo loại hình cơ sở SXKD			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo tổng hợp cơ sở SXKD ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo tổng hợp cơ sở SXKD ra file PDF			
IV	**CAM KẾT VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo				
1	**Cập nhật hồ sơ**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Cập nhật bản cam kết VSATTP						
	Lọc theo tên			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo tên cơ sở			
	Lọc theo tỉnh/thành phố			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo tỉnh/thành phố			
	Lọc theo quận/huyện			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo quận/huyện			
	Lọc theo xã/phường/thị trấn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo xã/phường/thị trấn			
	Loại theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo loại hình kinh doanh			
2	**Cập nhật bản cam kết VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới bản cam kết VSATTP trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin bản cam kết VSATTP đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa bản cam kết VSATTP đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa bản cam kết VSATTP đã chọn.			
3	**Cập nhật Ngành hàng**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới ngành hàng trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin ngành hàng đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa ngành hàng đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa ngành hàng đã chọn.			

4	**Cập nhật Nơi tiêu thụ**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới nơi tiêu thụ trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin nơi tiêu thụ đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa nơi tiêu thụ đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa nơi tiêu thụ đã chọn.			
5	**Cập nhật Trạng thái bản cam kết VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới trạng thái bản cam kết VSATTP trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin trạng thái bản cam kết VSATTP đã tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa trạng thái bản cam kết VSATTP đã tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa trạng thái bản cam kết VSATTP đã chọn.			
6	**Cập nhật biên bản kiểm tra cam kết VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo tên			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo tên cơ sở			
	Lọc theo tỉnh/thành phố			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo tỉnh/thành phố			
	Lọc theo quận/huyện			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo quận/huyện			
	Lọc theo xã/phường/thị trấn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo xã/phường/thị trấn			
	Loại theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo loại hình kinh doanh			
7	**Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết chưa thực hiện kiểm tra VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo tên			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết chưa thực hiện kiểm tra VSATTP theo tên cơ sở			
	Lọc theo phân cấp			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết chưa thực hiện kiểm tra VSATTP theo phân cấp			

	Lọc theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết chưa thực hiện kiểm tra VSATTP theo loại hình kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết chưa thực hiện kiểm tra VSATTP ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết chưa thực hiện kiểm tra VSATTP ra file PDF			
8	**Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết đủ điều kiện VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo tên			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết đủ điều kiện VSATTP theo tên cơ sở			
	Lọc theo phân cấp			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết đủ điều kiện VSATTP theo phân cấp			
	Lọc theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết đủ điều kiện VSATTP theo loại hình kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết đủ điều kiện VSATTP ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết đủ điều kiện VSATTP ra file PDF			
9	**Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết không đủ điều kiện VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo tên			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết không đủ điều kiện VSATTP theo tên cơ sở			
	Lọc theo phân cấp			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết không đủ điều kiện VSATTP theo phân cấp			
	Lọc theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết không đủ điều kiện VSATTP theo loại hình kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết không đủ điều kiện VSATTP ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD cam kết không đủ điều kiện VSATTP ra file PDF			

10	**Cảnh báo hết hạn cam kết VSATTP của các cơ sở SXKD**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Cập nhật ngày hết hạn cam kết VSATTP của cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện cập nhật ngày hết hạn cam kết VSATTP của các cơ sở SXKD			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD sắp hết hạn cam kết VSATTP ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD sắp hết hạn cam kết VSATTP ra file PDF			
11	**Xuất bản giấy cam kết VSATTP lên trang chính**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới giấy cam kết VSATTP lên trang chính			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện sửa giấy cam kết VSATTP trên trang chính			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy cam kết VSATTP trên trang chính			
12	**Hạ xuất bản giấy cam kết VSATTP ra khỏi trang chính**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Trạng thái xuất bản: Hạ xuất bản			Người dùng có thể thực hiện cập nhật trạng thái xuất bản giấy cam kết VSATTP trên trang chính: "Hạ xuất bản"			
13	**Tra cứu cơ sở cam kết**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo tên cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách cơ sở SXKD cam kết VSATTP theo tên cơ sở			
	Lọc theo phân cấp			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách cơ sở SXKD cam kết VSATTP theo phân cấp			
	Lọc theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách cơ sở SXKD cam kết VSATTP theo loại hình kinh doanh			
	Loạc theo hệ thống chất lượng			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách cơ sở SXKD cam kết VSATTP theo hệ thống chất lượng			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất danh sách cơ sở SXKD cam kết VSATTP ra file excel			
	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất danh sách cơ sở SXKD cam kết VSATTP ra file PDF			
14	**Tra cứu tìm kiếm bản cam kết**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo tên cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo tên cơ sở			

	Lọc theo phân cấp			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo phân cấp			
	Lọc theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo loại hình kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP ra file PDF			
15	**Tra cứu tìm kiếm ngành hàng cam kết**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo tên cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục ngành hàng cam kết VSATTP theo tên cơ sở			
	Lọc theo phân cấp			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục ngành hàng cam kết VSATTP theo phân cấp			
	Lọc theo tên ngành hàng			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục ngành hàng cam kết VSATTP tên ngành hàng			
	Lọc theo sản phẩm			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục ngành hàng cam kết VSATTP sản phẩm			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục ngành hàng cam kết VSATTP ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục ngành hàng cam kết VSATTP ra file PDF			
16	**Xuất bản công khai giấy cam kết**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới giấy cam kết VSATTP lên trang chính			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện sửa giấy cam kết VSATTP trên trang chính			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy cam kết VSATTP trên trang chính			
	Trạng thái xuất bản: Xuất bản			Người dùng có thể thực hiện cập nhật trạng thái xuất bản giấy cam kết VSATTP trên trang chính: "Xuất bản"			
17	**Hạ xuất bản công khai giấy cam kết**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Hiển thị Quản lý danh mục chỉ thông tin xuất bản			QTHT có thể Quản lý danh mục chỉ thông tin xuất bản giấy cam kết VSATTP lên trang chính			
	Trạng thái xuất bản: Hạ xuất bản			Người dùng có thể thực hiện cập nhật trạng thái xuất bản giấy cam kết VSATTP trên trang chính: "Hạ xuất bản"			

18	**Sổ chi tiết theo dõi cấp bản cam kết VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo thời gian vào sổ			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo thời gian vào sổ chi tiết theo dõi cấp bản cam kết VSATTP			
	Lọc theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo loại hình kinh doanh			
	Kết xuất sổ ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Sổ chi tiết theo dõi cấp bản cam kết VSATTP ra file excel			
	Kết xuất sổ ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Sổ chi tiết theo dõi cấp bản cam kết VSATTP ra file PDF			
19	**Sổ tổng hợp bản cam kết VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục bản cam kết VSATTP theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo ra file PDF			
V	**CHUỖI CUNG ỨNG AN TOÀN**						
1	**Cập nhật hồ sơ**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã chọn.			
2	**Thêm mới sản phẩm**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	

	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã chọn.			
3	**Tra cứu, tìm kiếm giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo số xác nhận			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn theo số xác nhận			
	Lọc theo ngày xác nhận			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn theo ngày xác nhận			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn theo loại hình cơ sở			
	Lọc theo tên cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn theo tên cơ sở			
4	**Cấp đổi**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin cấp đổi giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin cấp đổi giấy xác nhận chuỗi cung ứng. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã được cấp đổi. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã chọn.			
5	**Cấp lại**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin cấp lại giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin cấp lại giấy xác nhận chuỗi cung ứng. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			

	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã được cấp lại. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã chọn.			
6	**Hủy, thu hồi giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin cấp lại giấy xác nhận chuỗi cung ứng an toàn. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin hủy, thu hồi giấy xác nhận chuỗi cung ứng. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã được hủy, thu hồi. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã chọn.			
7	**Công bố chuỗi cung ứng an toàn**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Xuất bản công khai chuỗi cung ứng lên trang chính						
	Trạng thái xuất bản: Xuất bản			Người dùng có thể thực hiện cập nhật trạng thái xuất bản chuỗi cung ứng an toàn trên trang chính: "Xuất bản"			
8	**Hạ xuất bản công khai chuỗi cung ứng lên trang chính**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Trạng thái xuất bản: Hạ xuất bản			Người dùng có thể thực hiện cập nhật trạng thái xuất bản chuỗi cung ứng an toàn trên trang chính: "Hạ xuất bản"			
9	**Cảnh báo hết hạn chuỗi cung ứng an toàn**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Cập nhật ngày hết hạn chuỗi cung ứng an toàn			Người dùng có thể thực hiện cập nhật ngày hết hạn chuỗi cung ứng an toàn			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục chuỗi cung ứng an toàn sắp hết hạn ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục chuỗi cung ứng an toàn sắp hết hạn ra file PDF			
10	**Tra cứu tìm kiếm chuỗi cung ứng**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo tên cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách cơ sở SXKD tham gia vào chuỗi cung ứng theo tên cơ sở			

	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách cơ sở SXKD tham gia vào chuỗi cung ứng theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc danh sách cơ sở SXKD tham gia vào chuỗi cung ứng theo địa bàn			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất danh sách cơ sở SXKD tham gia vào chuỗi cung ứng ra file excel			
	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất danh sách cơ sở SXKD tham gia vào chuỗi cung ứng ra file PDF			
11	**Sổ chi tiết theo dõi giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo thời gian vào sổ			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo thời gian vào sổ			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo loại hình kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo Sổ chi tiết theo dõi giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn ra file excel			
	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo Sổ chi tiết theo dõi giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn ra file PDF			
12	**Sổ tổng hợp giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo loại hình cơ sở SXKD			

	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo ra file excel			
	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo ra file PDF			
13	**Báo cáo thống kê giấy chứng nhận chuỗi cung theo cơ quan quản lý**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận chuỗi cung ứng an toàn theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo ra file excel			
	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo ra file PDF			
VI	**CHỨNG NHẬN VSATTP**						
1	**Cập nhật cấp mới giấy chứng nhận VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy chứng nhận VSATTP đã chọn.			
2	**Cập nhật đơn vị sơ sở**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới đơn vị cơ sở			Người dùng có thể thực hiện thêm mới.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện sửa thông tin.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa.			

3	**Cập nhật thông tin sản phẩm**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới sản phẩm			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin sản phẩm đã được tạo trên hệ thống. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết sản phẩm đã chọn.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin sản phẩm đã được tạo trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa sản phẩm đã được tạo trên hệ thống. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu sản phẩm đã chọn.			
4	**Hiển thị Quản lý danh mục trạng thái giấy chứng nhận VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới trạng thái giấy chứng nhận VSATTP trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa trạng thái giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa trạng thái giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu trạng thái giấy chứng nhận VSATTP đã chọn.			
5	**Cấp đổi**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin cấp đổi giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin cấp đổi giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy chứng nhận VSATTP đã được cấp đổi. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy chứng nhận VSATTP đã chọn.			
6	**Cấp lại**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin cấp lại giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin cấp lại giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy chứng nhận VSATTP đã được cấp lại. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy chứng nhận VSATTP đã chọn.			

7	**Hủy, thu hồi giấy chứng nhận VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin cấp lại giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin hủy, thu hồi giấy chứng nhận VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa giấy chứng nhận VSATTP đã được hủy, thu hồi. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy chứng nhận VSATTP đã chọn.			
8	**Cập nhật bản thuyết minh**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới bản thuyết minh. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin bản thuyết minh. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa bản thuyết minh. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu bản thuyết minh đã chọn.			
9	**Cập nhật sản lượng**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin sản lượng trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin sản lượng. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa sản lượng. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu sản lượng đã chọn.			
10	**Cập nhật thị trường tiêu thụ**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin thị trường tiêu thụ trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin thị trường tiêu thụ. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa thị trường tiêu thụ. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu thị trường tiêu thụ đã chọn.			
11	**Cập nhật hiện trạng điều kiện cơ sở SXKD**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	

	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin hiện trạng điều kiện cơ sở SXKD trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin hiện trạng điều kiện cơ sở SXKD. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa hiện trạng điều kiện cơ sở SXKD. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu hiện trạng điều kiện cơ sở SXKD đã chọn.			
12	**Cập nhật hệ thống phụ trợ**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin hệ thống phụ trợ trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin hệ thống phụ trợ. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa hệ thống phụ trợ. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu hệ thống phụ trợ đã chọn.			
13	**Cập nhật hệ thống xử lý chất thải**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin hệ thống xử lý chất thải trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin hệ thống xử lý chất thải. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa hệ thống xử lý chất thải. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu hệ thống xử lý chất thải đã chọn.			
14	**Cập nhật hộ sản xuất, kinh doanh**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin hộ sản xuất, kinh doanh trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin hộ sản xuất, kinh doanh. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa hộ sản xuất, kinh doanh. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu hộ sản xuất, kinh doanh đã chọn.			
15	**Cập nhật vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	

	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị đã chọn.			
16	**Cập nhật hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng đã chọn.			
17	**Cập nhật phòng kiểm nghiệm**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới thông tin phòng kiểm nghiệm trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin phòng kiểm nghiệm. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa phòng kiểm nghiệm. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu phòng kiểm nghiệm đã chọn.			
19	**Lên danh sách thẩm định định kỳ, thẩm định xếp loại**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo số chứng nhận			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận VSATTP theo số chứng nhận			
	Lọc theo ngày chứng nhận			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận VSATTP theo ngày chứng nhận			
	Lọc theo mã cơ sở			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận VSATTP theo mã cơ sở			

	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận VSATTP theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo tên			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục giấy chứng nhận VSATTP theo tên cơ sở			
	Chọn, đánh dấu giấy chứng nhận VSATTP chọn danh sách thẩm định			Phầm mềm cho phép người dùng tích chọn giấy chứng nhận VSATTP chọn vào danh sách thẩm định định kỳ, thẩm định xếp loại.			
20	**Cập nhật biên bản thẩm định**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới			Người dùng có thể thực hiện thêm mới biên bản thẩm định trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin biên bản thẩm định. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa biên bản thẩm định. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu biên bản thẩm định đã chọn.			
21	**Cập nhật kết quả kiểm nghiệm**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới kết quả xếp loại			Người dùng có thể thực hiện thêm mới kết quả kiểm nghiệm trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin kết quả kiểm nghiệm. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa kết quả kiểm nghiệm. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu kết quả kiểm nghiệm đã chọn.			
22	**Cập nhật kết quả xếp loại**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới kết quả xếp loại			Người dùng có thể thực hiện thêm mới kết quả xếp loại trên hệ thống. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa thông tin kết quả xếp loại. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa kết quả xếp loại. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu kết quả xếp loại đã chọn.			
23	**Quản lý danh mục cơ sở SXKD có yêu cầu VSATTP chưa thực hiện kiểm tra**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	

	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD có yêu cầu VSATTP chưa thực hiện kiểm tra theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD có yêu cầu VSATTP chưa thực hiện kiểm tra theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD có yêu cầu VSATTP chưa thực hiện kiểm tra theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD có yêu cầu VSATTP chưa thực hiện kiểm tra theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD có yêu cầu VSATTP chưa thực hiện kiểm tra ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD có yêu cầu VSATTP chưa thực hiện kiểm tra ra file PDF			
24	**Cảnh báo cơ sở SXKD đủ điều kiện VSATTP hết hạn**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo cơ quan quản lý			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD đủ điều kiện VSATTP theo cơ quan quản lý			
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD đủ điều kiện VSATTP theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD đủ điều kiện VSATTP theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD đủ điều kiện VSATTP theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD đủ điều kiện VSATTP sắp hết hạn ra file Excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD đủ điều kiện VSATTP sắp hết hạn ra file PDF			
25	Báo cáo danh sách cơ sở SXKD bị hủy, thu hồi giấy chứng nhận VSATTP	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
				Người dùng có thể xem báo cáo theo phân cấp hành chính			
				Người dùng có thể xem báo cáo theo năm			

				Người dùng có thể kết xuất báo cáo ra excel			
VII	**KIỂM TRA VSATTP**						
1	**Danh sách cơ sở đưa vào kiểm tra, hậu kiểm VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Chọn cơ sở SXKD đưa vào kiểm tra, hậu kiểm VSATTP			Người dùng có thể chọn cơ sở SXKD đưa vào đợt kiểm tra, hậu kiểm VSATTP			
	Hiển thị danh sách cơ sở SXKD được đưa vào đợt kiểm tra, hậu kiểm VSATTP			Người dùng có thể danh sách cơ sở SXKD đã được đưa vào đợt kiểm tra, hậu kiểm VSATTP			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất danh sách cơ sở SXKD đưa vào kiểm tra, hậu kiểm VSATTP ra file excel			
2	**Cập nhật kết quả kiểm tra và mẫu test VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Thêm mới kết quả kiểm tra và mẫu test VSATTP			Người dùng có thể thực hiện thêm mới kết quả kiểm tra và mẫu test VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã tạo.			
	Sửa			Người dùng có thể thực hiện chỉnh sửa kết quả kiểm tra và mẫu test VSATTP. Hệ thống lưu lại thông tin đã nhập.			
	Xóa			Người dùng có thể thực hiện xóa kết quả kiểm tra và mẫu test VSATTP. Hệ thống thực hiện xóa dữ liệu giấy xác nhận chuỗi cung ứng đã chọn.			
3	**Quản lý danh mục cơ sở và trạng thái kết quả kiểm tra VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở SXKD và trạng thái kết quả kiểm tra VSATTP ra file excel			
4	**Quản lý danh mục cơ sở SXKD theo vi phạm VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Đơn giản	
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD không vi phạm VSATTP theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục cơ sở SXKD không vi phạm VSATTP theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục cơ sở không vi phạm VSATTP ra file excel			

5	**Sổ chi tiết theo dõi kiểm tra VSATTP**					Trung bình	
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục đợt kiểm tra VSATTP theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục đợt kiểm tra VSATTP theo loại hình kinh doanh			
	Lọc theo kết quả xếp loại			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục đợt kiểm tra VSATTP theo kết quả xếp loại			
	Kết xuất sổ ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo Sổ chi tiết theo dõi kiểm tra VSATTP ra file excel			
	Kết xuất sổ ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo Sổ chi tiết theo dõi kiểm tra VSATTP ra file PDF			
6	**Sổ tổng hợp kiểm tra VSATTP**					Trung bình	
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục đợt kiểm tra VSATTP theo địa bàn			
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục đợt kiểm tra VSATTP theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục đợt kiểm tra VSATTP theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo Sổ tổng hợp kiểm tra VSATTP ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo Sổ tổng hợp kiểm tra VSATTP ra file PDF			
7	**Quản lý danh mục mẫu test và kết quả kiểm tra VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục mẫu test và kết quả kiểm tra VSATTP theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục mẫu test và kết quả kiểm tra VSATTP theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục mẫu test và kết quả kiểm tra VSATTP ra file excel			
	Kết xuất ra PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất Quản lý danh mục mẫu test và kết quả kiểm tra VSATTP ra file PDF			
8	**Báo cáo thống kê kiểm tra mẫu test VSATTP**	Chuyên viên	Chuyên viên, Lãnh đạo		B	Trung bình	
	Lọc theo địa bàn			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục kiểm tra mẫu test VSATTP theo địa bàn			

	Lọc theo loại hình cơ sở SXKD			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục kiểm tra mẫu test VSATTP theo loại hình cơ sở SXKD			
	Lọc theo loại hình sản xuất - kinh doanh			Người dùng có thể thực hiện lọc Quản lý danh mục kiểm tra mẫu test VSATTP theo loại hình sản xuất - kinh doanh			
	Kết xuất ra excel			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo ra file excel			
	Kết xuất PDF			Người dùng có thể thực hiện kết xuất báo cáo ra file PDF			

BẢNG TÍNH TOÁN ĐIỂM CÁC TÁC NHÂN (ACTORS) TƯƠNG TÁC, TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỚI PHẦN MỀM

TT	LOẠI ACTORS	MÔ TẢ	SỐ ACTORS	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	Đơn giản	Thuộc loại giao diện	1	1	
2	Trung bình	Giao diện tương tác hoặc phục vụ một giao thức hoạt động	0	0	
3	Phức tạp	Giao diện đồ họa	7	21	
	CỘNG (1 + 2 + 3)	**TAW**		22	

DANH SÁCH CÁC TÁC NHÂN

TT	ACTORS	ĐƠN GIẢN	TRUNG BÌNH	PHỨC TẠP	GHI CHÚ
1	Quản trị hệ thống			x	QTHT
2	Hệ thống	x			HT
3	Chuyên viên xã			x	CVX
4	Lãnh đạo xã			x	LDX
5	Chuyên viên Sở			x	CVS
6	Lãnh đạo Sở			x	LDS
7	Trưởng đoàn thẩm định			x	TDTD
8	Thành viên đoàn thẩm định			x	TVDTD
TỔNG CỘNG		1	0	7	

BẢNG TÍNH TOÁN TAW					
STT	**Loại Actor**	**Mô tả**	**Số tác nhân**	**Điểm của từng loại tác nhân**	**Ghi chú**
1	Đơn giản	Thuộc loại giao diện của chương trình (Trọng số =1)	1	1	
2	Trung bình	Thuộc loại giao tương tác hoặc phục vụ một giao thức hoạt động trình (Trọng số =2)	0	0	
3	Phức tạp	Giao diện đồ họa trình (Trọng số =3)	7	21	
	Cộng (1+2+3)	**TAW**		**22**	

BẢNG TÍNH TOÁN ĐIỂM
CÁC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE-CASE)

TT	LOẠI	MÔ TẢ	TRỌNG SỐ	SỐ USE-CASE	BMT	ĐIỂM
1	**B**	Các yêu cầu phải được thoả mãn thì phần mềm mới được chấp nhận				
	Đơn giản		5	74	1	370
	Trung bình		10	38	1	380
	Phức tạp		15	2	1	30
2	**M**	Các chức năng không phải là cốt lõi/ Các chức năng phụ trợ				
	Đơn giản		5	0	1,2	0
	Trung bình		10	0	1,2	0
	Phức tạp		15	0	1,2	0
3	**T**	Các yêu cầu tư vấn thêm/Các yêu cầu chức năng tuỳ chọn				
	Đơn giản		5	0	1,5	0
	Trung bình		10	0	1,5	0
	Phức tạp		15	0	1,5	0
ĐIỂM USECASE (TBF)						**780**

TRỌNG SỐ VÀ HỆ SỐ BMT

TT	LOẠI			TRỌNG SỐ		BMT
1	**B**					
	Đơn giản			5		1

	Trung bình			10		1
	Phức tạp			15		1
2	**M**					
	Đơn giản			5		1,2
	Trung bình			10		1,2
	Phức tạp			15		1,2
3	**T**					
	Đơn giản			5		1,5
	Trung bình			10		1,5
	Phức tạp			15		1,5

BẢNG TÍNH TOÁN HỆ SỐ PHỨC TẠP KỸ THUẬT-CÔNG NGHỆ

TT	CÁC HỆ SỐ	TRỌNG SỐ	GIÁ TRỊ XẾP HẠNG	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
I	**HỆ SỐ KT-CN (TFW)**			**29,5**	
1	Hệ thống phân tán	2	1	2	Hệ thống được thiết kế theo mô hình nhiều lớp, tích hợp với nhiều hệ thống khác nhau. Xếp hạng ở mức trung bình thấp
2	Tính chất đáp ứng tức thời hoặc yêu cầu đảm bảo thông lượng	1	2	2	Hệ thống được thiết kế có khả năng đáp ứng các xử lý tác nghiệp tức thời nhanh của người dùng trong công việc như tìm kiếm, báo cáo,…. Xếp hạng ở mức trung bình
3	Hiệu quả sử dụng trực tuyến	1	3	3	Hệ thống được thiết kế có khả năng tăng cường hỗ trợ các thao tác, xử lý trên máy, kết nối đến dữ liệu, các dịch vụ dùng chung. Xếp hạng ở mức trung bình
4	Độ phức tạp của xử lý bên trong	1	2	2	Hệ thống được thiết kế có khả năng hỗ trợ quy trình nghiệp vụ có tích hợp xử lý phức tạp giữa nhiều thành phần trong và ngoài hệ thống như các phần mềm chuyên ngành, các phần mềm nền tảng, các phần mềm hỗ trợ. Xếp hạng ở mức trung bình thấp
5	Mã nguồn phải tái sử dụng được	1	2	2	Quá trình thiết kế module hóa các tính năng; phân định rõ các module, package, thư viện đảm bảo tính module hóa dễ dàng trong việc nâng cấp thành phần tránh tác động ảnh hưởng đến toàn hệ thống. Xếp hạng ở mức trên trung bình

6	Dễ cài đặt	0,5	3	1,5	Hệ thống được thiết kế có khả năng đảm bảo cài đặt dễ dàng với bộ cài đặt mới, cài đặt nâng cấp hoàn chỉnh. Xếp hạng ở mức trung bình cao
7	Dễ sử dụng	0,5	4	2	Hệ thống vận hành ở mức độ trên trung bình, người sử dụng đòi hòi phải có sự hiểu biết để vận hành. Xếp hạng ở mức trên trung bình cao
8	Khả năng chuyển đổi	2	3	6	Hệ thống được thiết kế có khả năng chạy trên các nền tảng phần cứng và hệ điều hành thông dụng; chạy trên các trình duyệt thông dụng như Chorme, Firefox, CocCoc, …. Xếp hạng ở mức trung bình
9	Khả năng dễ thay đổi	1	3	3	Hệ thống được thiết kế đảm bảo đáp ứng các yêu cầu chỉnh sửa bằng các cách như cấu hình hệ thống; tham số hóa ứng dụng; module hóa phần mềm; layer hóa phần mềm,…. Xếp hạng ở mức trung bình
10	Sử dụng đồng thời	1	3	3	Hệ thống được thiết kế có khả năng hỗ trợ nhiều người sử dụng tại cùng một thời điểm. Xếp hạng ở mức trung bình cao
11	Có các tính năng bảo mật đặc biệt	1	1	1	Hệ thống được thiết kế có khả năng hỗ trợ các tính năng bảo mật mức trung bình cho người dùng và dữ liệu - Bảo mật mức người dùng: tài khoản, màn hình tự logout,… - Bảo mật mức xử lý: phân quyền,... - Bảo mật mức dữ liệu: mã hóa,… . Xếp hạng ở mức trung bình

12	Cung cấp truy nhập trực tiếp tới các phần mềm của các hãng thứ ba	1	1	1	Hệ thống được thiết kế có khả năng truy cập tới một số dịch vụ/giao diện lập trình ứng dụng (API) do một số nhà phát triển khác ở mức hạn chế.
13	Yêu cầu phương tiện đào tạo đặc biệt cho người sử dụng	1	1	1	Tiến hành đào tạo hướng dẫn cho người sử dụng bằng cách kết hợp lý thuyết và thực hành, không cần các công cụ, phương tiện đặc biệt. Xếp hạng ở mức không quan trọng.
II	**HỆ SỐ PHỨC TẠP VỀ KT-CN (TCF)**	**0,895**			

0

DỰ KIẾN
TRÌNH ĐỘ VÀ KINH NGHIỆM CẦN CÓ CỦA NHÂN CÔNG LAO ĐỘNG

Tên phần mềm:

TT	KỸ NĂNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
I	**Kỹ năng lập trình**	
	HTML	5
	PHP/My SQL	5
	Java	3
	Javascript/VBScript	3
	VB	4
	VC++	4
	C/C++	3
	Microsoft.Net	3
	Kylix	3
	Perl	5
	C#	3
	Delphi	4
II	**Kiến thức phần mềm**	
	Flash	4
	Illustrator	4
	Photoshop	3
	Firework	3
	SQL Server	5
	Oracle	4
	IIS	3
	Frontpage	4
	MS Word	3
	MS Excel	3
	Open Office	3
	MS Access	3
	Visio	3
	MS Project	3
	Linux	3
	Unix	3
	WinNT	3
	WindowXP/2000	3
	LAN	3
	WAN	3
	Internet	3
	Intranet	3
	PL/SQL	3
	Form/Report	3
III	**Hiểu biết về quy trình và kinh nghiệm thực tế**	

	Có áp dụng quy trình phát triển phần mềm theo mẫu RUP và có hiểu biết về RUP hoặc quy trình phát triển phần mềm tương đương	2
	Có kinh nghiệm về ứng dụng tương tự	3
	Có kinh nghiệm về hướng đối tượng	3
	Có khả năng lãnh đạo nhóm	3
	Có tính cách năng động	3
IV	**Khác**	

STT	HỆ SỐ	XẾP HẠNG	TRỌNG SỐ	KẾT QUẢ
I	**Hệ số tác động môi trường và nhóm làm việc (EFW)**			**14,0**
A	*Đánh giá cho từng thành viên*			
1	Có áp dụng quy trình phát triển phần mềm theo mẫu RUP	2	1,5	3,0
2	Có kinh nghiệm về ứng dụng tương tự	3	0,5	1,5
3	Có kinh nghiệm về hướng đối tượng	3	1	3,0
4	Có khả năng lãnh đạo nhóm	3	0,5	1,5
5	Tính chất năng động	3	1	3,0
B	*Đánh giá chung cho Dự án*			
6	Độ ổn định của các yêu cầu	2	2	4,0
7	Có sử dụng nhân viên làm parttime	0	-1	0,0
8	Dùng ngôn ngữ lập trình loại khó/không phổ biến	2	-1	-2,0
II	**Hệ số phức tạp về môi trường (EF)**			**0,98**
III	**Độ ổn định kinh nghiệm (ES)**			
IV	**Nội suy thời gian lao động (P)**			

GIÁ TRỊ NỘI SUY ES

-99	*0*
0,0001	*0,05*
1,0001	*0,1*
2,0001	*0,6*
3,0001	*1*

GIÁ TRỊ NỘI SUY P

-99	*48*
1	*32*
3	*20*

ĐỘ ỔN ĐỊNH
0,6
0,1
0,6
0,1
0,6
1
0
0
3
20

BẢNG NGÀY CÔNG KỸ SƯ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Giá ngày công (Gnc)

STT	Hạng mục	Hệ số	Giá trị (VNĐ)	Căn cứ pháp lý
1	Lương cơ sở (MLcs)		1.800.000	Nghị định số 38/2019/NĐ-CP
2	Hệ số lương theo cấp bậc nhân công trực tiếp (Hcb) - Kỹ sư cấp bậc 3	2,96	5.328.000	Quyết định số 129/QĐ-BTTTT
3	Hệ số phụ cấp lương nhân công trực tiếp (Hpc)	0,00	-	
4	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (Hđc)	0,50	2.664.000	Vùng I:1,2; Vùng II: 0,9; Vùng III: 0,7; Vùng IV: 0,5 theo Quyết định số 129/QĐ-BTTTT
5	Chi phí BHXH (Cxh)	17,5%	1.398.600	Nghị quyết số 68/NQ-CP
6	Chi phí BHYT (Cyt)	3,0%	121.878	QĐ 595/QĐ-BHXH
7	Chi phí BHTN (Ctn)	1,0%	41.845	QĐ 595/QĐ-BHXH
8	Chi phí công đoàn (Ccđ)	2,0%	31.246	QĐ số 1908/QĐ-TLĐ
9	Thời gian ngày trong tháng (t)	26		Quyết định số 129/QĐ-BTTTT
10	Giá tháng công (Gtc)		9.585.569	[(Hcb+Hpc)*MLcs*(1+Hđc)+BHlđ]
11	Giá ngày công (Gnc)		368.676	Gtc/t
12	Tổng lương/giờ		46.084	Gnc/8

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ PHẦN MỀM

TT	HẠNG MỤC	DIỄN GIẢI	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
I	**Tính điểm trường hợp sử dụng**			
1	Điểm Actor (TAW)		22,00	
2	Điểm Uscase (TBF)		780,00	
3	Điểm UUCP	UUCP = TAW + TBF	802,00	
4	Hệ số phức tạp về KT - CN (TCF)	TCF = 0.6 + (0.01xTFW)	0,90	
5	Hệ số phức tạp môi trường (EF)	EF = 1.4 + (-0.03xEFW)	0,98	
6	Tính điểm AUCP	AUCP = UUCP x TCF x EF	703,43	
II	**Nội suy thời gian lao động (P)**		**20,00**	
III	**Giá trị lỗ lực thực tế (E)**	**E = 10/6xAUCP**	**1.172,39**	
IV	**Mức lương lao động bình quân (H)**	**H : người/giờ**	**46.084,47**	
V	**Giá trị phần mềm nội bộ G**	**G = 1.4 x E x P x H**	**1.512.811.557**	

BẢNG TÍNH CHI PHÍ PHẦM MỀM

TT	KHOẢN CHI	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
1	Giá trị phần mềm	1.4xExPxH	1.512.811.557	G
2	Chi phí chung	GxTỷ lệ	983.327.512	C
3	Thu nhập chịu thuế tính trước	(G+C)x Tỷ lệ	149.768.344	TL
4	Chi phí phần mềm	G + C + TL	2.645.907.413	GPM
TỔNG CỘNG (làm tròn):		**GPM**	**2.645.907.000**	

PHÂN BỔ CHI PHÍ

Chi phí chung	Thu nhập chịu thuế tính trước
0,65	0,06